

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên thường gọi: Đen), sinh năm 1983 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (sống) và bà Nguyễn Thị N (sống); bị cáo có vợ và 01 con; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2024 đến ngày 12/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hà Văn L, sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Kiều L1, sinh năm 1982 (có mặt)

Trú tại: ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang

- Người làm chứng:

1/ Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1985

2/ Bà Dương Thị Kim N1, sinh năm 1990

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 25/02/2024, Nguyễn Văn T (tên thường gọi Đ1), đến nhà của Nguyễn Văn T2 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang để chơi, hai bên phát sinh cự cãi với nhau nên T2 bỏ đi, T đi về nhà mẹ vợ (Hà Thị T3), sau đó quay lại tìm T2 nhưng không gặp nên ở lại nhà anh X (gần nhà T2) chơi. Lúc này Hà Văn L đến nhà tìm T2 để rủ nhậu. Tại đây L gặp T thì hai bên phát sinh cự cãi, L vào nhà anh X (anh bà con bên vợ của L, T) nấu nước sôi để làm gà. T đi về nhà mẹ vợ lấy 01 cây dao cán gỗ (dao yếm, dùng làm cỏ, làm cá) quay lại để gặp L. T đứng bên ngoài gọi L ra nói chuyện nhưng L không ra, hai bên cự cãi, lớn tiếng với nhau, T đi vào nhà, tay phải cầm dao, tay trái kẹp cổ kéo L ra ngoài, kéo đi một đoạn thì buông L ra, L dùng chân đạp T, lúc này T và L đều bị té, L đứng dậy tiếp tục đạp T nhưng T không té, T đứng dậy dùng dao yếm đang cầm trên tay chém nhiều cái vào người L, L dùng cái nồi bằng kim loại đỡ lại, L bị thương ở cẳng tay trái, cổ, được người thân đưa đến Trung tâm y tế thành phố N, tỉnh Hậu Giang điều trị thương tích, sau khi gây thương tích Nguyễn Văn T đã trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã, đến ngày 08/6/2024 T bị bắt tại Khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/KLTTCT-TTPY ngày 21/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y xác định tỷ lệ thương tích tổn hại sức khỏe cho Hà Văn Lơ là 17%.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi dùng dao yếm chém 02 cái gây thương tích cho Hà Văn L.

* Về vật chứng trong vụ án:

01 cái nồi bằng kim loại, hình tròn, đường kính 30cm, chiều cao 17cm, đã qua sử dụng.

Đối với 01 cây dao yếm dài khoảng 40cm, cán gỗ, loại dao làm cỏ vườn, bị can sử dụng gây thương tích cho bị hại, không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 100.000.000 đồng, bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả cho bị hại 10.000.000 đồng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2024 .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với cơ chế hình thành thương tích, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Vào khoảng 22 giờ, ngày 25/02/2024, Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Văn T2 để chơi thì phát sinh cự cãi, sau đó T2 bỏ đi, T đi về nhà mẹ vợ sau đó quay lại nhà anh X (gần nhà T2) chơi. Lúc này, Hà Văn L đến nhà tìm T2 để rủ nhậu. Tại đây L gặp T thì hai bên phát sinh cự cãi, T về nhà mẹ vợ lấy dao yếm quay lại chém nhiều cái vào người L, L bị thương ở cẳng tay trái, cổ với tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe là 17%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo biết việc dùng dao tấn công vào cơ thể người khác thì sẽ dẫn đến thương tích, thậm chí có thể ảnh hưởng đến tính mạng của người khác, nhưng vẫn cứ làm và mong muốn cho hậu quả xảy ra, nên đây là lỗi cố ý của bị cáo. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng bị cáo lại sử dụng phương thức bạo lực để thỏa mãn sự bức tức của bản thân. Điều đó thể hiện sự ngông cuồng, xem thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần phải có mức án thật nghiêm khắc với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm nhẹ một

phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: 01 cái nồi bằng kim loại, hình tròn, đường kính 30cm, chiều cao 17cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền thiệt hại là 50.000.000 đồng, bị cáo thống nhất bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng. Bị cáo đã tạm nộp tiền bồi thường 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, nên bị cáo còn phải bồi thường thêm 40.000.000 đồng.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/6/2024.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái nồi bằng kim loại, hình tròn. Theo phiếu nhập kho số PNK 2024/44 ngày 21/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Hà Văn L 50.000.000 đồng. Anh Hà Văn L được nhận 10.000.000 đồng số tiền bị cáo tạm nộp theo biên lai số 0001117 ngày 05/8/2024 tại Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho anh Hà Văn L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 2.000.000 đồng

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phan Ngô Huỳnh